TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 113/2023/DS-ST.
Ngày: 08-9-2023
V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Ông Nguyễn Văn Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp đòi lại tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2023/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T (tên thường gọi: T1), sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1984 (có mặt) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1962 (vắng mặt) và bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ú trình bày:

Bà Trần Thị T có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Hồng H vay tiền nhiều lần, mỗi lần vay tiền bà H đều có viết giấy nợ, tổng cộng vay số tiền là 315.000.000 đồng nhưng sau đó vợ chồng ông Đ và bà H chỉ đóng lãi suất được một thời gian rồi không đóng nữa, nên bà T cũng nói với vợ chồng bà H là chỉ cho mượn.

Và trước đây bà Trần Thị Hồng H cũng có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi, tuy nhiên sau khi hốt hụi thì bà H còn nợ lại tiền hụi là 90.000.000 đồng.

Sau đó vào khoảng tháng 4/2022 âm lịch thì bà T và vợ chồng ông Đ và bà H có tính toán lại thì vợ chồng ông Đ và bà H còn nợ lại tiền vay và tiền hụi tổng cộng số tiền là 405.000.000 đồng *(Bốn trăm lẻ năm triệu đồng)*, vợ chồng ông Đ và bà H có làm biên nhận thừa nhận còn nợ và cùng ký tên vào biên nhận.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

Buộc vợ, chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Hồng H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ là: 405.000.000 đồng *(Bốn trăm lẻ năm triệu đồng)*.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Hồng H trình bày:

Bà H thống nhất với lời trình bày của phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là vợ chồng bà H, ông Đ có nợ tiền vay và tiền hụi nhiều lần như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tổng cộng 405.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin qua đầu năm 2024 sẽ trả mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

3/ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ thống nhất với lời trình bày của bà H và đồng ý theo ý kiến của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị D, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có ông Nguyễn Văn Ú là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa (theo nội dung ủy quyền của nguyên đơn thì ông Ú và bà D có quyền thay thế nhau để đại diện và nhân danh bà T tham gia giải quyết vụ

án), ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ, đồng thời bị đơn có nơi cư trú ở Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp đòi lại tài sản*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Trần Thị T yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ là 405.000.000 đồng. Bị đơn bà H và ông Đ thống nhất có nợ bà T số tiền 405.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà H và ông Đ có nợ bà T số tiền 405.000.000 đồng là có thật.

Do phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351, khoản 1 Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên bà T khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà H hoàn trả số tiền nợ là 405.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về lãi suất: tại phiên tòa phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Bị đơn yêu cầu qua đầu năm 2024 sẽ trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, phía nguyên đơn không đồng ý, vấn đề này sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đ và bà H cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông Đ và bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo đ, khoản 2, điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 166, khoản 1 Điều 351, khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy

Buộc bà Trần Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ là 405.000.000 đồng (bốn trăm lẻ năm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị T thì hàng tháng bà Trần Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/ Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn Đ được miễn tiền án phí.

Bà Trần Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền là 10.100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009327 do Chi cục thi hành án dân sự thị xã N thu ngày 24/7/2023.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương